

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2022
“V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Minh Hương

- Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

- Ông Trần Việt Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2022, về việc “Tranh chấp Ly hôn và nuôi con” - theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** ***Chị Nguyễn Thị Thu H***; sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Số 48 phố Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; hiện ở tại: Thôn H, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

(Có mặt)

*** Bị đơn:** ***Anh Nguyễn Quang L***; sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 48 phố Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H và lời trình bày của chị Hiền tại Tòa án như sau:**

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang L tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức Lễ cưới vào đầu tháng 3/2013. Đến ngày 18/03/2013 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại số 48 phố Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ anh L.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xung đột nhưng vì con còn nhỏ nên chị vẫn cố chịu đựng. Đến năm 2018 chị sinh cháu thứ hai, từ khi sinh cháu thứ hai vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L thường xuyên chửi, xúc phạm chị và bố mẹ chị một cách vô cớ, mỗi lần anh L chửi và xúc phạm chị thì anh L chửi cả bố mẹ chị. Sự việc xảy ra có mẹ chồng chị biết và cũng đã khuyên bảo anh L nhưng anh L vẫn không thay đổi.

Từ tháng 10/2021 chị và anh L đã sống ly thân, chị đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ chị tại Hưng Yên để ở. Đến cuối tháng 10/2021 chị đưa cháu lớn về ở với anh L tại 48 Đào Duy Từ, còn chị và cháu nhỏ vẫn ở cùng bố mẹ chị tại Hưng Yên.

Đến cuối năm 2021 do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị đã gửi đơn đến Tòa án quận Hoàn Kiếm xin ly hôn với anh L. Sau đó, được Tòa án hòa giải, anh L hứa sẽ thay đổi, không xúc phạm chị và bố mẹ chị nữa nên chị đã rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ. Từ khi chị rút đơn ly hôn, anh L không thay đổi, vẫn thường xuyên chửi, xúc phạm chị và bố mẹ chị. Vì vậy, ngày 31/03/2022 chị lại gửi đơn đến Tòa án quận Hoàn Kiếm xin được ly hôn với anh L.

Nay chị xác định tình cảm giữa chị với anh L không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để chị ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là

1. Nguyễn Quang L1; sinh ngày 17/12/2013
2. Nguyễn Phương T; sinh ngày 19/10/2018

Hiện cháu L1 đang ở cùng với anh L tại 48 Đ, Hà Nội, cháu T đang ở với chị tại xã M, tỉnh Hưng Yên.

Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng mỗi người nuôi một con. Chị xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T, anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang L1. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Hiện nay chị đã xin được việc làm và có thu nhập ổn định.

Về tài sản chung:

+ Động sản và bất động sản: Chị và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhà Số 48 phố Đ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ anh L. Quá trình chung sống tại đây, anh chị không có công sức đóng góp xây dựng, sửa chữa gì. Sau khi ly hôn, chị tự lo chỗ ở mới.

Công nợ chung: Chị và anh L không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Quang L trình bày:** Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng.

Sau khi cưới anh và chị H về sống tại số 48 phố Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ anh.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do chị H đi làm matsu không có thu nhập, mọi sinh hoạt hàng ngày của vợ chồng và hai con anh đều dựa vào tiền cho thuê cửa hàng của bố mẹ anh ủy quyền cho anh L quản lý mà có. Anh không đồng ý để chị H đi làm nghề matsu nhưng chị H không nghe. Từ khi chị H đi làm nghề matsu vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã xung đột, không tìm được tiếng nói chung.

Từ tháng 10/2021 cho đến nay cháu L1 ở với anh, còn chị H đưa cháu T về ở cùng bố mẹ chị tại Hưng Yên và cũng từ đó cho đến nay vợ chồng anh sống ly thân.

Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn chị H, vì hai con vẫn còn nhỏ.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là

1. Nguyễn Quang L1; sinh ngày 17/12/2013

2. Nguyễn Phương T; sinh ngày 19/10/2018

Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, vì anh có điều kiện và có thu nhập từ việc cho thuê nhà 35 phố L và 48 phố Đ, Hà Nội.

Về tài sản chung:

+ Động sản và bất động sản: Anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhà số 48 phố Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ anh. Quá trình chung sống tại đây, anh chị không có đóng góp công sức xây dựng, sửa chữa gì. Sau khi ly hôn, anh vẫn ở tại 48 phố Đ, còn chị H tự lo chỗ ở mới.

Công nợ chung: Anh và chị H không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:**

Chị vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày tại Tòa án là xin được ly hôn với anh L. Về con chung, mỗi người nuôi một con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tài sản chung gồm động sản và bất động sản anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung, anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Quang L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Việc thu thập chứng cứ, gửi các văn bản tố tụng cho đương sự, thời hạn chuyển hồ sơ

cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Được nhận thông báo, quyết định và các văn bản do Tòa án giải quyết trong quá trình chuẩn bị xét xử theo đúng quy định, được quyền xem, sao chụp các tài liệu do Tòa án thu thập cũng như do các đương sự cung cấp, được quyền phát biểu, hỏi và tranh luận tại phiên tòa.

Đối với việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn anh Nguyễn Quang L, cho chị H được ly hôn với anh L. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Quang L1 và Nguyễn Phương T. Sau khi ly hôn, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T và giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang L1. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Tài sản chung: Động sản và bất động sản anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Nhà số 48 phố Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ anh L. Trong thời gian anh chị chung sống tại đây, anh chị không có công sức đóng góp xây dựng, sửa chữa gì. Sau khi ly hôn, chị H tự đi lo chỗ ở mới, không yêu cầu gì về nhà 48 phố Đ nên không xét. Công nợ chung: Anh chị không vay nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả phân tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật và tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền: Xét thấy, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm là nơi bị đơn anh Nguyễn Quang L đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 48 phố Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp về ly hôn là một trong các tranh chấp về Hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.3. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy báo, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Quang L. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Quang L:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Quang L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, và có đăng ký kết hôn ngày 18/03/2013 tại ủy ban nhân dân phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của chị H, anh L, cho thấy: Cuộc sống vợ chồng anh chị có một thời gian sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và đặc biệt là khoảng hơn một năm trở lại đây. Nguyên nhân, chủ yếu là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xung đột, ngoài ra anh L thường xuyên chửi và xúc phạm chị H và bố mẹ chị H một cách vô cớ. Năm 2021 chị H đã gửi đơn ra Tòa án quận Hoàn Kiếm xin ly hôn với anh L, nhưng sau đó do anh L hứa sẽ thay đổi nên chị H đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Từ khi chị H rút đơn về cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, do anh L không thay đổi cách sống mà vẫn chửi và xúc phạm chị H. Vì vậy, từ cuối năm 2021 chị H đã đưa con về nhà bố mẹ để chị tại thôn H, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên để ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Về phía anh L không đồng ý ly hôn, nhưng anh không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh L xác nhận vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh không đồng ý cho chị H đi làm matsu nhưng chị H không nghe dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã xung đột, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 10/2021 cho đến nay chị H đưa cháu T về ở cùng bố mẹ để chị xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên và cũng từ đó cho đến nay vợ chồng anh sống ly thân.

Ngoài lời khai của chị H; Tòa án đã xác minh gia đình và địa phương thể hiện chị H và anh L có xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân gần một năm.

Xét, mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã kéo dài. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn, Tòa án đã báo cho anh L nhưng anh L không đến Tòa án để hòa giải. Điều đó thể hiện anh L bỏ mặc, không có ý thức hàn gắn đời sống vợ chồng. Cuộc sống chung của anh chị thực sự không còn tồn tại, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng không đạt được. Nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi bên.

Hội đồng xét xử thấy khả năng đoàn tụ của chị H và anh L không còn nên cần chấp nhận Đơn xin ly hôn của chị H đối với anh L là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[3]. Về con chung: Anh chị có hai con chung là

Nguyễn Quang L1; sinh ngày 17/12/2013

Nguyễn Phương T; sinh ngày 19/10/2018

Xét thấy, nguyện vọng mỗi người nuôi một con của chị H và nguyện vọng được nuôi cả hai con của anh L là hoàn toàn chính đáng của người làm cha làm mẹ, nhưng việc giao con cho ai nuôi là phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con. Thực tế hiện nay cháu L1 đang ở với bố và cháu T đang ở với mẹ. Vì

vậy, nghĩ nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phương T và giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Quang L1 là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L1.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ yêu cầu là mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét, đây là sự tự nguyện của chị H không trái pháp luật và phù hợp với Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung:

+ Động sản và bất động sản: Chị H và anh L đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Nhà số 48 phố Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội, cả hai anh chị đều xác nhận đây là nhà của mẹ bố mẹ anh L. Quá trình chung sống tại đây, anh chị không có công sức đóng góp xây dựng, sửa chữa gì. Sau khi ly hôn, chị H tự đi lo chỗ ở, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5]. Về công nợ chung: Anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 28; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Nguyễn Quang L.

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Quang L.

2. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Quang L1; sinh ngày 17/12/2013 và Nguyễn Phương T; sinh ngày 19/10/2018.

Sau khi ly hôn, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phương T và giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quang L1, kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi cháu T và cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H và anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị H và anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

+ Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

+ Nhà số 48 phố Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ anh L. Sau khi ly hôn, chị H tự lo chỗ ở, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về công nợ chung: Chị H và anh L không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai số 0051543 ngày 31/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Quang L. Tòa án báo chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quang L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự Q. Hoàn Kiếm;
- UBND P.Hàng Buồm;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hiền Hòa